

Số: ~~4389~~/TCT- CS

V/v chiết khấu hàng bán trên
hoá đơn GTGT.

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty TNHH Parkson Hà Nội
(198B Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 35/CV-PSHN ngày 15/6/2011 của Công ty TNHH Parkson Hà Nội hỏi về chiết khấu hàng bán trên hoá đơn GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT đối với khoản chiết khấu bán hàng và chiết khấu thanh toán

Theo hướng dẫn tại điểm 1.1 Mục I Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng thì:

“1. Giá tính thuế của hàng hoá, dịch vụ được xác định cụ thể như sau:

1.1. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế GTGT.

Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng, trừ các khoản phụ thu và phí cơ sở kinh doanh phải nộp NSNN. Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức giảm giá bán, chiết khấu thương mại dành cho khách hàng (nếu có) thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã giảm, đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng.”

2. Về xác định chi phí không chế

Tại Điều 92, Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định, cụ thể:

“Điều 92. Các hình thức khuyến mại

- 1. Đưa hàng hoá mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền.

2. Tặng hàng hoá cho khách hàng, cung ứng dịch vụ không thu tiền.

3. Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó, được áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc diện Nhà nước quản lý

giá thì việc khuyến mại theo hình thức này được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ để khách hàng được hưởng một hay một số lợi ích nhất định.

5. Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố.

6. Bán hàng, cung ứng dịch vụ kèm theo việc tham dự các chương trình mang tính may rủi mà việc tham gia chương trình gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ và việc trúng thưởng dựa trên sự may mắn của người tham gia theo thể lệ và giải thưởng đã công bố.

7. Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hoá, dịch vụ hoặc các hình thức khác.

8. Tổ chức cho khách hàng tham gia các chương trình văn hóa, nghệ thuật, giải trí và các sự kiện khác vì mục đích khuyến mại.

9. Các hình thức khuyến mại khác nếu được cơ quan quản lý nhà nước về thương mại chấp thuận”.

- Tại Điểm 2.19, Mục VI, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định:

“2.19. Phần chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán; chi báo biểu, báo tặng của cơ quan báo chí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt quá 10% tổng số chi được trừ; đối với doanh nghiệp thành lập mới là phần chi vượt quá 15% trong ba năm đầu, kể từ khi được thành lập. Tổng số chi được trừ không bao gồm các khoản chi không chế quy định tại điểm này; đối với hoạt động thương mại, tổng số chi được trừ không bao gồm giá mua của hàng hoá bán ra”.

3. Về chi phí thành lập doanh nghiệp và chi phí công tác phí của nhân viên Công ty mẹ cử ra làm việc cho Công ty con trong ngắn hạn

Tại Điểm 1, Mục IV, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, cụ thể:

“1. Trừ các khoản chi nêu tại Khoản 2 Mục này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1.1. Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

1.2. Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật”.

Đề nghị Công ty TNHH Parkson Hà Nội căn cứ quy định của pháp luật và tình hình cụ thể của Công ty để thực hiện đúng quy định.

Tổng cục Thuế thông báo đề Công ty TNHH Parkson Hà Nội được biết. / *AW*

Nơi nhận: *AW*

- Như trên;
- Cục thuế TP. Hà Nội;
- Vụ CST, PC → BTC;
- Website TCT;
- Lưu: VT, PC, TVQT, CS (2). *VH*

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
[Signature]
CỤC ANH TUẤN

09558050